

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 76/2022/HSST
Ngày: 27 - 12- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Y Tha Mlô

- Ông Hoàng Duy Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HUỲNH TẤN S** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 09/11/1997, tại tỉnh: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: LL, tdp 4, thị trấn QP, huyện C, Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Huỳnh Tấn T – sinh năm 1978 và con bà: Huỳnh Thị L1 – sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là bà Võ Thị Tr - sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp cho ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Thành T1 – sinh năm 2003; địa chỉ: LL, tdp 4, thị trấn QP, huyện C, Đắk Lắk (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lò A L1 – sinh năm 1999; địa chỉ: thôn TĐ, xã QT, huyện C, Đắk Lắk (vắng mặt)

- Ông Phan Văn H – sinh năm 1986; địa chỉ: tdp QT, thị trấn EP, huyện Cr, Đắk Lắk (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Thành T2 – sinh năm 2001; địa chỉ: ND, thị trấn QP, huyện C, Đắk Lắk (có mặt)

- Ông Hà L2 - sinh năm 1994; địa chỉ: NGT, tdp7, thị trấn QP, huyện C, Đák Lăk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên Huỳnh Tấn S đã nảy sinh ý định sẽ lừa dối người quen mượn xe mô tô đi công việc gia đình nhưng thực tế sẽ mang mô tô đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy, S gọi qua ứng dụng Messger cho anh Hà L2 là anh họ của S để nói dối với anh L2 là cần mượn xe mô tô của anh L2 để chở mẹ từ phòng khám AB về nhà nhưng thực tế là khi mượn được xe của anh L2 sẽ đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi biết anh L2 đang trông xe tại Siêu thị CM, S đã nhờ bạn là anh Lò A L1 đang chơi cùng S tại quán Internet TC điều khiển xe mô tô chở S đến Siêu thị CM để mượn xe của anh L2. L1 điều khiển xe mô tô chở S đến trước cổng Siêu thị CM rồi đứng đợi bên ngoài còn S một mình vào chỗ bãi giữ xe để gặp anh L2. Lúc này, anh L2 đang ngồi nói chuyện với anh Nguyễn Thành T2, S nói với anh L2 là cho mượn xe để chở mẹ S đang ở phòng khám AB để về nhà thì anh L2 đồng ý. Lúc này, anh T1 nghe thấy S mượn xe của anh L2 để chở mẹ thì tưởng thật nên anh T1 đã cho S mượn xe mô tô biển số 47H1-543.11 của T2 đang để gần đó.

Với ý định mang đi cầm cố lấy tiền nên khi được anh T1 cho mượn xe, S đã điều khiển xe đi đến chỗ L1 đang đợi, tại đây, S mở cốp xe thì thấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47H1-543.11 mang tên Nguyễn Thị Thành T2. S không mang theo chứng minh nhân dân nên đã hỏi L1 có mang theo giấy chứng minh nhân dân hay không để nhờ L1 đem xe mô tô đi cầm cố tại cửa hàng xe máy NQ với số tiền 10.000.000 đồng. Do S nói với L1 là “xe mô tô của ông anh cho S mượn đi cầm” và L1 có mang theo chứng minh nhân dân nên L1 đồng ý đem xe mô tô đi cầm giúp S.

Sau khi được S đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và xe, L1 điều khiển xe mô tô biển số 47H1-543.11 đến cửa hàng xe máy NQ gặp anh Phan Văn H là chủ cửa hàng xe máy NQ để cầm cố xe mô tô lấy 10.000.000 đồng nhưng do tiệm xe máy không cầm cố mà chỉ mua bán xe nên L1 có hỏi anh H là nếu trong vòng một tuần anh H chưa bán xe cho khách thì có thể cho L1 chuộc lại không thì anh H đồng ý. Sau đó, L1 đưa giấy tờ xe cùng chứng minh nhân dân của L1 để bán chiếc xe máy này cho tiệm xe máy NQ được 10.000.000 đồng rồi L1 đưa hết số tiền này cho S. Sau đó, L1 hỏi S bao giờ ra chuộc xe thì S nói là ngày hôm sau sẽ ra chuộc lại xe nên L1 không nói cho S2 biết về việc L1 bán chiếc xe máy cho tiệm xe NQ. Sau khi S lấy tiền, S trả cho Lộc 500.000 đồng mà S đã nợ trước đó, số tiền còn lại S đưa cho một người tên T4 gặp ở trên đường ở thị trấn QP, huyện C để nhờ mua ma túy về sử dụng, sau khi biết mình bị S chiếm đoạt xe mô tô thì anh T1 đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá số 55/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1- 453.11, số khung 3905HY736810, số máy: JA39E0716946, nhãn hiệu: honda, màu sơn: Trắng, đen, bạc: Số loại Wave, trị giá: 13.500.000 đồng.

Đối với Lò A L1 là người đi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47H1-543.11 giúp Huỳnh Tấn S, tuy nhiên L1 không biết chiếc xe trên do S chiếm đoạt mà có, L1 không liên quan đến hành vi của S cũng như không được hưởng lợi gì từ việc S cầm cố chiếc xe trên giúp S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Phạm Văn H là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 47H1-543.11 quá trình điều tra xác định ông H không biết chiếc xe do hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người tên T4 mà Huỳnh Tuấn S gặp trên đường HV, thị trấn QP, huyện C, S nhờ đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar chưa xác định nhân thân lai lịch nên đã tách hành vi của T4 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn S ngày 14/9/2022 Công an thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn S về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Tấn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn S phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn S mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Thành T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Phan Văn H số tiền 10.000.000 đồng và ông H không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe gắn máy biển số 47H1-543.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe do bà Nguyễn Thị Thành T2 đứng tên sở hữu, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả chiếc xe gắn máy nêu trên cho bà T2 là chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 02/9/2022 là tài liệu chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với giấy chứng minh nhân dân số 241842795 mang tên Lò A L1, là giấy tờ tùy thân của L1 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông Lò A L1

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại ông Nguyễn Thành T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thành T2 không tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/9/2022, tại khu vực siêu thị CM, thuộc tdp2, thị trấn QP, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Huỳnh Tấn S đã có hành vi dùng thủ đoạn là đưa ra thông tin gian dối để mượn xe mô tô 47H1-543.11 của ông Nguyễn Thành T1 với mục đích mang đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 13.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Tấn S là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng, tuy nhiên xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính và để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý giấy tờ, biển số xe. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s, i khoản 1 Điều 51, bị cáo được người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Đối với Lò A L1 là người đi cầm cố chiếc xe mô tô biển số 47H1-543.11 giúp Huỳnh Tấn S, tuy nhiên L1 không biết chiếc xe trên do S thực hiện hành vi phạm tội mà có, L1 không liên quan đến hành vi phạm tội của S cũng như không được hưởng lợi gì từ việc S cầm cố chiếc xe trên giúp S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Phan Văn H là người đã mua chiếc xe mô tô biển số 47H1-543.11 quá trình điều tra xác định ông H không biết chiếc xe do hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người tên T4 mà Huỳnh Tấn S gặp trên đường HV, thị trấn QP, huyện Cư M'gar S nhờ đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Cư M'gar chưa xác định nhân thân lai lịch nên đã tách hành vi của T4 ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn S ngày 14/9/2022 Công an thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar đã ban hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn H số tiền 10.000.000 đồng, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần chấp nhận.

Người bị hại ông Nguyễn Thành T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe gắn máy biển số 47H1-543.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe do chị Nguyễn Thị Thành T2 đứng tên sở hữu, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả chiếc xe gắn máy nêu trên cho bà T2 là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 hợp đồng mua bán xe máy đề ngày 02/9/2022 là tài liệu chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

+ Đối với Giấy chứng minh nhân dân số 241842795 mang tên Lò A L1, là giấy tờ tùy thân của ông L1 nên cần trả lại cho ông Lò A L1.

[6] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn S (tên gọi khác: Không) phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tấn S** 08 (tám) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Phan Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar trả

chiếc xe mô tô biển số 47H1-543.11 cho bà Nguyễn Thị Thành T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Trả cho ông Lò A L1 01 giấy chứng minh nhân dân số 241842795 mang tên Lò A L1.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022).

[4] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Tấn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Cư M'gar;
- THADS huyện Cư M'gar,;
- THA HS huyện Cư M'gar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền & nv lq;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự